



CK.0000061783

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

BÙI CHÍ HẰNG

PÔÔN PÔÔNG
MUỜNG TRÁM

NGUYỄN
C LIỆU

9



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là **“Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa - văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam”**. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ thuật. Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình

thái văn hóa – văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau gần 50 năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với trên 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến 5000 công trình, hiện đang được lưu giữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, Dự án “**Công bố và phổ biến tài sản văn hóa-văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam**” đã được phê duyệt. Trong giai đoạn I (2008 - 2012), Dự án đã xuất bản 1.000 công trình, tác phẩm văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc; Giai đoạn II (2013 - 2017) Dự án sẽ tiếp tục công bố thêm 1.500 công trình nữa.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nền “văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn!

Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án

GS.TSKH. Tô Ngọc Thanh

LỜI NÓI ĐẦU

Các ậu máy trong pôn pông dân tộc Mường đều phải thờ ma nỏ mà ma nỏ là việc riêng và bí mật của mỗi ậu máy, nhưng khi đã tổ chức pôn pông thì tất cả các ậu máy đều có những tiêu chí chung và có những nét tương đồng. Tuy nhiên, sau khi xem và nghiên cứu các cuộc pôn pông dân tộc Mường ở Thanh Hoá, tạm phân chia làm hai loại (xét về góc độ tổ chức và hình thức), xin tạm gọi là dạng 1 và dạng 2.

1. Pôn pông ở dạng 1: Dạng này có nhiều ở Ngọc Lặc, Thạch Thành và một số vùng Mường của Bá Thước, Cẩm Thủy, Thanh Hoá.

Ở dạng này, cây bông có các thứ bậc khác nhau. Ví dụ, cây bông ba là cây bông đầu tiên của ậu máy mới hành nghề, chia làm ba bậc mỗi bậc có ba cành, mỗi cành có ba chùm và mỗi chùm có ba bông hoa.

Sau ba năm, ậu máy dựng cây bông năm thân. Cây bông chia làm năm bậc, mỗi bậc ba lỗ, mỗi lỗ năm cành, mỗi cành năm chùm, mỗi chùm năm bông. Và cứ thế, cứ sau ba năm ậu máy lại dựng cây bông bảy, cây bông chín và cuối cùng là cây bông 12, tức là cây bông cao có 12 bậc, mỗi

bạc ba lỗ, mỗi lỗ 12 cành, mỗi cành có 12 chùm, mỗi chùm có 12 bông. Khi dựng cây bông phải theo thứ hạng của ậu máy, nếu ậu máy dùng quạt con rồng thì dùng cây bông phải là bạc chín hoặc bạc 12.

Việc tổ chức ra cây bông và cuộc pòon pông thì ậu máy và máy bạn có vai trò chủ đạo. Con mầy con nuôi chỉ có vai trò ngồi châu bên cây hoa. Ngoài việc cúng ma nỏ (giống như dạng 2) pòon pông ở dạng 1 là một vở kịch dài mô phỏng lại thế giới con người lúc bình minh của loại người, tục lệ coi thần linh dạy cho con người biết lao động sản xuất để tạo ra của cải vật chất mà tồn tại.

Cây hoa của dạng 1 được dựng cố định dưới sân, khi pòon pông xong mới được đưa về bên cạnh bàn thờ nỏ. Dân ca sử dụng trong pòon pông dạng này chủ yếu là Mo và đánh Đang. Nhạc cụ là công chiêng, trống cái và thảo lòi.

Trai gái trong Mừng đến dự pòon pông chủ yếu là đứng xem và không được tham gian.

2. Pòon pông ở dạng 2: loại này được tổ chức nhiều nhất ở các vùng Mừng thuộc huyện Bá Thước, Lang Chánh, Cẩm Thủy và có một phần ở vùng Mừng huyện Quan Hoá.

Việc tổ chức dựng cây bông và cuộc pòon pông ở dạng này có phần hơi khác. Ậu máy không giữ vai trò chủ đạo như ở dạng 1. Người tổ chức ra cây bông là các đại diện của “con mầy” “con nuôi” được gọi là “chân trúm, chân

xeo”. Họ đã trực tiếp giúp ậu máy dựng nên cây bông và tham gia tổ chức các hoạt động của cuộc pòòn pông.

Ở dạng này, cây hoa không nhất thiết phải ở bậc máy. Điều kiện càng thuận lợi, cây bông càng lớn, mâm cỗ càng nhiều... Tính trang nghiêm chỉ có khi ậu máy phải đi hết các bước, mỗi nô, mời các vua và hơn thế nữa là ậu máy phải xem cỗ và hoa của con máy, con nuôi để chắm, ai cỗ to, hoa đẹp thì năm đó làm ăn gặp nhiều may mắn.

Cây hoa ở dạng 2 được đặt ngay giữa nhà sàn, trong khi pòòn pông có thể xoay vòng tròn được. Ậu máy sau khi cúng ma nô xong, quay ra bên cây bông và bắt đầu cuộc pòòn pông. Tính trang nghiêm cũng giảm dần nhường chỗ cho lời hát xường đối đáp với nhau. Khác với pòòn pông dạng 1, ở đây tất cả mọi người đều có thể tham gia pòòn pông, nội dung lời hát xường cũng như các màn trò lại không còn tôn nghiêm thần bí nữa, tất cả chỉ là chuyện đời thường, đôi khi còn mang màu sắc lúá đôi.

Kết thúc cuộc pòòn pông trai gái xin ậu máy một cành bông mang về để cầu mong may mắn và lòng ước mong cho mùa này sang năm lại được đến chơi bông, chơi hoa với bố mẹ. Ậu máy sẵn lòng chia hết cây bông cho mọi người chỉ giữ lại một cành đặt lên bàn thờ đánh dấu mùa pòòn pông năm nay đã kết thúc.

Tóm lại, hai dạng pòòn pông trên có nhiều nét khác biệt nhau về hình thức (đôi khi còn đối lập nhau) nhưng

về nội dung không có sự khác nhau mà chỉ làm phong phú thêm cho loại hình văn hoá dân gian này.

Quyển sách chỉ giới thiệu pòòn pòông thuộc dạng 2, được sưu tầm ở làng Muốt, xã Cẩm Thành, Cẩm Thuỷ và làng Đền, Điền Hạ, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Chúng tôi cũng đã thử tìm hiểu nguyên nhân của sự tồn tại hai dạng pòòn pòông trên nhưng vẫn chưa tìm được câu trả lời thoả đáng, nên quyển sách còn nhiều khiếm khuyết, mong bạn đọc góp ý để quyển sách hoàn chỉnh hơn.

PỒN PÔNG MỪNG TRÁM⁽¹⁾

I. GIỚI THIỆU MỤC ĐÍCH CỦA PỒN PÔNG

Pồn bông tiếng Mừng còn có nghĩa là “chơi hoa” và thông qua câu hoa để ngắm vận của mỗi con người trong năm và ai cũng mong mình đạt được những gì bấy lâu ao ước như lời chủ cây hoa đã nói:

Con trai chưa vợ rồi sẽ có vợ

Con gái chưa chồng rồi sẽ có chồng

Con nào cũng khôn mồm

Như con chim có cánh

Con nào cũng khéo miệng

Như bánh có nhân đường

Con nào nói xường bông

Cũng như con chim ve lý ve lảng⁽²⁾.

(1) Mừng Trám nay thuộc xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá.

(2) Con chim ve lý ve lảng: một loài chim sống ở núi cao thường hay hót vào ban đêm

Nội dung và mục đích nguyên thủy của pòòn pòông là thế. Người Mường tổ chức pòòn pòông với cả lòng ước mơ tự giác và thành kính trong sự chứng giám của thần thánh, thông qua từ nghi lễ.

Ở Mường Trám, Cẩm Thủy, Thanh Hoá, từ xa xưa đến nay vẫn còn tồn tại một lớp người chuyên chữa bệnh bằng cỏ lá ở mỗi chòm, xóm, làng, mường ít nhất cũng có vài người cứu dân, độ thế bằng những thứ lá ở rừng mà bằng nhiều kinh nghiệm họ đã học được. Tùy tài năng và sự thần diệu của nam dược, các vị lang y này đã chữa được nhiều ca bệnh kể cả những bệnh hiểm nghèo. Nhiều người gây được uy tín với cả làng hay cả vùng Mường. Cho đến lúc tự nhiên cả tự giác người lang y này trở thành “Ậu máy” của làng hay cả vùng mường.

Tuy nhiên, không phải lang y nào cũng trở thành ậu máy. Vậy thực chất của ậu máy là gì?

Trong quá trình chữa bệnh bằng cỏ lá, các vị lang y còn kết hợp giữa công hiệu của nam dược (cỏ lá ở rừng) và yếu tố thần linh (ma nhà). Mỗi một thang thuốc, bát nước cỏ đem chữa bệnh đã được “ma nhà) của lang y chứng kiến và phù trợ. Vậy là con bệnh phải mang ơn (ma nhà) của lang y và đấng thần thánh này còn theo dõi và giúp đỡ cả cuộc đời của người bệnh.

Theo cách đó vị lang y nào chữa được nhiều người thì chứng tỏ ma nhà hoặc thần thánh của vị ấy càng thiêng. Vị lang y đã trở thành ậu máy bằng cách đó. Cũng từ đây, yếu